

MÃY NHẬN XÉT VỀ CÔNG TÁC THÍ NGHIỆM  
TẠI TRẠM KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP CÀNG LONG  
TỈNH CẦU LONG

Lê Văn Quang  
Phân viện KTTV tại thành phố  
Hồ Chí Minh

HEO nghị quyết về khoa học kỹ thuật của tỉnh Cầu long : Nghiên cứu triết để tận dụng những đặc điểm thuận lợi của từng vùng, thực hiện phương án tăng vụ cho vùng nước ngọt, đồng thời ra sức thăm canh ... Xác định cơ cấu luân canh cho từng khu vực, chú ý chế độ luân canh cây họ đậu, Đài khí tượng thủy văn Cầu long đã soạn thảo đề cương thí nghiệm và quan trắc song song : Các giống lúa NN7A, MTL36 và giống đậu tương M<sub>4</sub>, MTB<sub>13</sub> trong vụ hè thu và đông xuân tại trạm khí tượng nông nghiệp Càng long. Trong năm 1982, ruộng thí nghiệm trồng lúa trên đất mặn của tập đoàn sản xuất nông nghiệp ở khu vực trạm; thí nghiệm đậu tương trồng trên đất của trạm khí tượng nông nghiệp Càng long.

Qua 2 vụ thí nghiệm của trạm Càng long, chúng tôi có những nhận xét sau đây:

- Cán bộ kỹ thuật của trạm, tuy mới qua một lớp huấn luyện ngắn ngày, nhưng đã nắm được về cơ bản phương pháp quan trắc vật候 cây lúa và cây đậu tương ; đã thực hiện đúng đề cương thí nghiệm, thể hiện có nhiệt tình và ý thức trách nhiệm trong công tác.

- Năng suất ở ruộng thí nghiệm của trạm đạt mức cao hơn ruộng của nhân dân ở cùng cảnh đồng và đạt mức ruộng cao sản ở địa phương.

- Lúa hè thu sạ khô, đối với cả 2 giống, đợt 1 gieo vào 10/IV và đợt 2 gieo vào 20/IV, đều mọc mầm phô biến vào ngày 8/V, các kỳ phát triển sau từ 3 lá đến chín hoàn toàn, cả 4 đợt đều xuất hiện cùng 1 ngày.

Như vậy : quá trình từ mọc mầm phô biến đến chín hoàn toàn, điều kiện thời tiết trong các thời kỳ đều như nhau. Giữa đợt 1 và đợt 2 chỉ có sự khác biệt trong khoảng từ gieo sạ đến mọc mầm (xem bảng 1).

Qua đó ta có thể thấy : yếu tố quyết định đối với mọc mầm là mưa . Tuần 2 tháng IV không mưa, cuối tháng IV đầu tháng V mới có mưa lượng mưa đạt : 36,6mm, đất đủ ẩm thì lúa mọc mầm.

Đợt 1, thời gian từ gieo đến mọc mầm kéo dài 30 ngày, nên tỷ lệ mọc mầm thấp hơn đợt 2 (xem bảng 2).

Bảng 1. Đặc trưng thời tiết từ gieo đến mọc mầm của các đợt.

Yêu tố	Đợt	Giồng		NN7A		MTL36	
		Đợt 1	Đợt 2	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 1	Đợt 2
Số ngày từ gieo mầm (ngày)		30	20	30	20		
Nhiệt độ TB ( $^{\circ}$ C)		28,1	28,3	28,1	28,3		
Tổng lượng mưa (mm)		36,6	36,6	36,6	36,6		
Số giờ nắng (giờ)		243,6	152,8	243,6	152,8		

Bảng 2.

Mật độ lúa đếm trong kỳ 3 lá phổ biến.

Mật độ	Đợt	Giồng		NN7A		MTL36	
		Đợt 1	Đợt 2	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 1	Đợt 2
Số cây / 1600 cm <sup>2</sup>		40	56	36	66		

Tuy vậy, kết quả cuối cùng : Năng suất tính toán và năng suất thực thu của đợt 1 đều cao hơn đợt 2 (bảng 3).

Bảng 3.

Thành phần	Số cây năng suất không kết quả/ 1 m <sup>2</sup>	Số cây kết quả/1m <sup>2</sup>	Số cây bị sâu bệnh hại/1m <sup>2</sup>	Số hạt chắc trung binh/1 bông	Khối lượng 1000 hạt (g)	Năng suất tinh toán (tạ/ha)	Năng suất thực thu (tạ/ha)
Giồng	Đợt						
NN7A	1.	65	578	2	48	24,3	67,4
	2	32	608	7	32	24,7	48,1
MTL36	1	43	459	1	28	25,4	42,3
	2	32	475	14	27	25,0	32,1

Nguyên nhân vì sao ? Đó là vẫn đề mà ta cần tiếp tục thí nghiệm và phân tích để tìm ra lời giải đáp đúng đắn và có căn cứ khoa học; dù rằng kết quả trên phù hợp với những kinh nghiệm được tổng kết về sự khô lúa vụ hè thu của Giáo sư Võ Tòng Xuân.

Muốn có đủ tư liệu để rút ra tính qui luật và ảnh hưởng của thời tiết với 2 giống lúa và đậu tương nói trên, và về thời vụ; cần tiếp tục thí nghiệm và quan trắc liên tục theo đê cương trên 3 - 4 năm nữa. Đây mới chỉ nói về số lượng của tư liệu quan trắc, còn về chất lượng của tư liệu quan trắc, cũng còn những vấn đề đáng lưu tâm là :

- Khi được giao nhiệm vụ thí nghiệm và quan trắc, cán bộ quản lý Dai và cán bộ kỹ thuật trực tiếp thực hiện cần phải nắm vững mục đích của thí nghiệm và quan trắc. Sau mỗi vụ, tư liệu quan trắc có thể được sử dụng vào công việc gì ? và sau mấy năm liên tục có thể đạt được mục tiêu đề ra ? Có như vậy thì quan trắc mới i gắn chặt được với phục vụ và nghiên cứu ; mới tạo nên động lực bao đảm chất lượng của tư liệu quan trắc ở các đài trạm.

- Quan trắc khí tượng nông nghiệp đối với đài Cửu Long, cũng như đối với các đài khác thuộc các tỉnh phía nam, còn là mới mẻ; chưa có cán bộ kỹ thuật được ăn luyên dạy du, nên quá trình thí nghiệm và quan trắc sẽ không tránh khỏi nhiều khó khăn, lúng túng; cần được sự quan tâm, giúp đỡ sát sao và cụ thể của phòng khí tượng nông nghiệp mà thời gian qua vẫn đề này hầu như bị lãng quên.

Với đặc thù của sản xuất nông nghiệp ở miền nam, nhiều điểm trong qui trình quan trắc khí tượng nông nghiệp chưa phù hợp, cần được nghiên cứu tại chỗ mà sửa đổi. Thí dụ : Đối với lúa gieo sạ, thời kỳ đê nhánh thường xuất hiện trước kỳ 7 lá hoặc 5 lá. Dễm tì lệ đê nhánh, theo hướng dẫn trong qui trình thì mỗi điểm đê 25 cây, tổng số : 100 cây. Như vậy, khi quá trình đê nhánh đạt tới cao điểm thì số cây phải đẽm quá nhiều : có thể tới 600 - 700 cây, mất thời gian tới mức nhân công của trạm không cho phép thực hiện được. Mà thực ra không cần thiết phải đẽm với số lượng nhiều như vậy mới đạt được mức chính xác cần thiết v.v..

- Những "trạm cơ bản", số liệu là cơ sở chính để nghiên cứu khí tượng nông nghiệp, thì việc thực hiện đê cương nghiêm túc là rất cần thiết, chỉ có như vậy thì tư liệu quan trắc của các đợt, các năm khác nhau và thậm chí ở các trạm khác nhau, với cùng một giống, mới có thể ghép thành một dãy liên tục. Nhưng qua thực tế ở Cửu Long, Tiền giang, Cần Thơ v.v. trạm cơ bản không có điều kiện vật chất tối thiểu như : ruộng đất, nhân công, sức kéo thì không thể bao đảm thực hiện đê cương thí nghiệm và quan trắc. Thí dụ : Do thực hiện thí nghiệm trên ruộng của nhân dân nên ở Cảng long đã không thể lấy mẫu để phân tích sản lượng theo qui trình hướng dẫn được.

vì vậy đê công tác quan trắc khí tượng nông nghiệp ở các tỉnh phía nam được triển khai có chất lượng tốt, thực sự là cơ sở của nghiên cứu và phục vụ khí tượng nông nghiệp, chúng tôi suy nghĩ và nêu lên những kiến nghị sau :

- Khi qui hoạch mạng lưới quan trắc khí tượng nông nghiệp cho các tỉnh phía nam, cần phải nghiên cứu kỹ phương hướng phát triển và yêu cầu cụ thể của sản xuất nông nghiệp ở đó, xác định mục tiêu cho mỗi trạm cơ bản hoặc phổ thông. Mục tiêu đó phải được quán triệt tối đài và trạm trưởng.

- Việc thực hiện qui hoạch không nên thêm, bớt tùy tiện và trước hết phải đảm bảo cơ sở vật chất và kỹ thuật tối thiểu, để bảo đảm chất lượng của tư liệu quan trắc.

Cùng với việc qui hoạch quan trắc cần chú ý bồi dưỡng cán bộ về phương pháp quan trắc và công tác này nên đi trước một bước.

Trong phòng khí tượng nông nghiệp thuộc Viện khí tượng thủy văn cần có một tổ chuyên trách về quan trắc khí tượng nông nghiệp ở miền nam và luôn theo sát tình hình quan trắc trên thực tế để có hướng dẫn và sửa đổi phương pháp quan trắc được kịp thời ./.

#### Hòm thư cộng tác viên

Để "Nội san khí tượng thủy văn" có thể phản ánh được kịp thời, đầy đủ và chính xác các hoạt động khoa học kỹ thuật của toàn Ngành trong mục "Tin trong ngành", đề nghị các ban, bộ ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tổng cục, các đại trạm KTTV tỉnh, thành phố gửi về Ban Biên tập Nội san các tin tức của đơn vị mình về các hoạt động KHKT.

Bản tin viết yêu cầu khách quan, chính xác, ngắn gọn có thể từ một vài dòng đến vài trang.

Tác giả chịu trách nhiệm về nội dung tin minh viết và được hưởng mọi quyền lợi về nhuận bút theo chế độ hiện hành.

Bản tin phải được thông qua trưởng phòng ở các cơ quan trung ương và trưởng đài ở các tỉnh, thành phố.

NỘI SAN KTTV